

Số: 13/2021/QĐST- DS

*Cẩm Thủy, ngày 30 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điều 463 và điều 466 - Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2020/TLST - DS ngày 23 tháng 12 năm 2020

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn : Thiều Ngọc A.

Trú tại: Thôn Trường Ngọc, TT Ph, huyện C, Thanh hóa.

Bị đơn : Chị Nguyễn Thị D.

Trú tại: Tổ dân phố Tân An, TT Ph, huyện C, Thanh hóa.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chị Nguyễn Thị D phải có trách nhiệm trả cho Thiều Ngọc A số tiền vay gốc 95.000.000đ (Chín mươi lăm triệu đồng). Thiều Ngọc A không yêu cầu chị Nguyễn Thị D trả lãi.

Kể từ sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, chị D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Thiều Ngọc A, Thiều Ngọc A có đơn yêu cầu thi hành án, thì chị D phải

chịu thêm khoản tiền lãi về số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 - BLDS năm 2015.

Về án phí: áp dụng khoản 3 điều 147 – BLTTDS, điểm b khoản 1 điều 24, khoản 6 điều 19 và khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thiều Ngọc A phải chịu 1.187.500đ án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.375.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0003709 ngày 22/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Như vậy Thiều Ngọc A còn được nhận lại 1.187.500đ.

Chị Nguyễn Thị D phải chịu 1.187.500đ án phí DSST.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự
- VKSND Cẩm thủy
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Vũ Thị Ánh Tuyết**